

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST
Ngày: 28-4-2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mộng Lành.
2. Ông Hà Minh Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1971 và chị Dương Thị L, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1983 và chị Đoàn Thị H, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt anh T và chị L; vắng mặt anh D và chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Cao Văn T và chị Dương Thị L thống nhất trình bày: Anh chị có tổ chức chơi hui cho bà con ở địa phương tham gia, khi đó vợ chồng anh D và chị H có tham gia chơi hui và hốt hui phải đóng lại hui chết (hui đã mất). Đến ngày 06/7/2015 số tiền hui anh D và chị H còn nợ là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Hai bên có làm tờ giao kèo với nội dung: Chuyển số tiền nợ hui sang tiền vay, anh D và chị H có trách nhiệm trả nợ vào ngày 06/7/2016 âm lịch. Sau

đó, anh D và chị H trả được 2.000.000đ (Hai triệu đồng), còn nợ lại 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) đến nay chưa trả. Anh chị xác định hiện nay anh D và chị H còn nợ anh chị số tiền nợ từ việc tham gia chơi hụi với số tiền là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng).

Anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H trả cho anh chị một lần dứt điểm số tiền hụi còn nợ 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) và ngày 12/5/2021. Không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Đoàn Thị H trình bày: Chị thừa nhận vợ chồng chị còn nợ tiền hụi của vợ chồng anh T và chị L với số tiền là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng). Vợ chồng chị đồng ý trả số tiền nợ 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) cho anh T và chị L nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Cao Văn T và chị Dương Thị L thống nhất trình bày: Yêu cầu vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H trả cho anh chị số tiền hụi còn nợ là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) và ngày 12/5/2021. Không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Đoàn Thị H vắng mặt nên không có ý kiến.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H cư trú tại ấp X, xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Lê Văn D theo quy định của pháp luật nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Bị đơn chị Đoàn Thị H vắng mặt sau khi nhận Quyết định hoãn phiên tòa. Nguyên đơn anh Cao Văn T và chị Dương Thị L yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn xác định là vay tài sản và Tòa án tiến hành thụ lý quan hệ “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết các đương sự thống nhất xác định nợ phát sinh từ việc tham gia chơi hụi giữa các bên nên quan hệ tranh chấp của vụ án được xác định lại là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn anh Cao Văn T và chị Dương Thị L yêu cầu bị đơn vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H trả cho anh T và chị L số tiền còn nợ từ việc chơi hụi 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, nguyên đơn anh Cao Văn T, chị Dương Thị L và bị đơn chị Đoàn Thị H đã thống nhất xác định vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H còn nợ vợ chồng anh T và chị L số tiền hụi là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) nhưng đến nay vẫn chưa trả. Bị đơn chị Đoàn Thị H thừa nhận là vợ chồng chị còn nợ anh T và chị L số tiền nợ hụi là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng); Bị đơn anh Lê Văn D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh T và chị L. Nên việc nguyên đơn Cao Văn T và chị Dương Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H trả cho anh chị số tiền hụi 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn anh Cao Văn T và chị Dương Thị L không yêu cầu tính lãi nên miễn xét.

Từ những nhận nêu trên, trong quá trình thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Văn T và chị Dương Thị L. Xử buộc bị đơn vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H có trách nhiệm trả cho Cao Văn T và chị Dương Thị L số tiền nợ hụi là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng).

Xét yêu cầu xin trả dần của bị đơn chị Đoàn Thị H mỗi tháng trả 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), nguyên đơn Cao Văn T và chị Dương Thị L không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận được.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: $53.000.000đ \times 5\% = 2.650.000đ$ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của anh T và chị L được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H chịu toàn bộ án phí là 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo lai thu số 0006989 ngày 30/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên cho anh Cao Văn T và chị Dương Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 145, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Áp dụng điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường;
- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xữ: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng anh Cao Văn T và chị Dương Thị L đối với bị đơn vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H.

Buộc bị đơn vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H trả cho nguyên đơn vợ chồng anh Cao Văn T và chị Dương Thị L số tiền hụi còn nợ là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn vợ chồng anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị Hận chịu toàn bộ án phí là 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo lai thu số 0006989 ngày 30/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên cho anh Cao Văn T và chị Dương Thị L.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Cao Văn T và chị Dương Thị L, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Văn D và chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu (Dương).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thị Gấm